

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2022.

V/v: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con và
chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:67/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1988; nơi ĐKHTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định; tạm trú: Xóm S, xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H - Sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16- 6- 2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 19 tháng 5 năm 2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi lần vợ chồng

bất đồng quan điểm anh H đều sử dụng vũ lực với chị, đỉnh điểm là vào tháng 4 năm 2021 khi chị mang thai được 1 tháng anh H đã ba lần đánh chị dẫn đến xảy thai. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Tại bản tự khai ngày 05-7-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Quang H trình bày: Anh và chị Phạm Thị L qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 19 tháng 5 năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do đặc điểm công việc anh thường xuyên phải xa nhà, khi chị L mang thai bé thứ 2 lúc vợ chồng mâu thuẫn chị L đã tuyên bố sẽ phá thai. Nay chị L có đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh hoàn toàn nhất trí với đơn ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh H đều trình bày; vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27-01-2018. Hiện nay con chung chị L đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L nhận nuôi con chung đến đủ 18 tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được và yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/1 tháng. Anh H không phủ nhận quyền nuôi con nếu chị L không đủ khả năng nuôi con anh nhận nuôi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị L nuôi con anh đồng ý trợ cấp bằng các khoản chi phí hợp lý nhưng chị L phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ; anh không chu cấp hàng tháng bằng tiền mặt.

Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị L yêu cầu Toà án giải quyết các tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 xe máy điện Vin fast Klara A1 màu đỏ biển kiểm soát MDD-051.05 trị giá 30.000.000đồng; 01 xe máy điện Vin fast Klara S màu xanh đen biển kiểm soát MDD-049.21 trị giá 20.000.000 đồng, 01 điều hoà hiệu Daikin trị giá 12.000.000 đồng và 01 điều hoà hiệu Panasonic trị giá 10.000.000 đồng, còn xe máy Vision biển kiểm soát 18G1- 466.08 đã mất. Chị đã xác định giá các tài sản tại thời điểm mua do chị yêu cầu nên chị không đề nghị Toà án thành lập hội đồng định giá và chị không nộp lệ phí định giá tài sản. Ly hôn chị yêu cầu anh H thanh toán cho chị ½ giá trị tài sản, vì các loại tài sản này anh H đang sử dụng.

Anh Nguyễn Quang H trình bày: Anh không nhất trí với số tài sản chung chị L trình bày. Về số tài sản chung của vợ chồng hiện nay còn một xe máy điện màu đỏ anh đang sử dụng còn xe máy màu xanh đen đã bán cách đây hơn một năm, còn hai điều hoà là của bố mẹ anh, ngoài ra vợ chồng còn có 01 xe tay ga Vision biển kiểm soát 18G1-466.08 mang tên chị Nguyễn Quang H hiện nay chị L đang sử dụng. Anh không xác định được giá trị của số tài sản chung của vợ chồng, đề nghị Toà án xác định giá trị tài sản của vợ chồng. Vợ chồng ly hôn số tài sản chung của vợ chồng chia đôi mỗi người một nửa.

Tại biên bản làm việc ngày 23 tháng 8 năm 2022 bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang H trình bày: Anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thị L kết hôn vào năm 2015 sau khi cưới thì ở chung cùng vợ chồng bà. Vợ chồng anh H

không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị L thường xuyên gây sự và bế con về nhà bố mẹ để ở. Nay chị L có đơn ly hôn bà xác định vợ chồng chị L khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng chị L có 01 con chung hiện nay đang ở cùng chị L, vợ chồng ly hôn về con chung theo sự thỏa thuận của anh H và chị L. Về tài sản chung vợ chồng chị L không có tài sản chung gì, hai máy điều hòa là tiền của gia đình bà đưa cho anh H mua, hai xe đạp điện cũng là tiền của gia đình bà đưa cho anh H mua. Vợ chồng bà không vướng mắc kinh tế gì với vợ chồng anh H, chị L nên vợ chồng bà không tham gia tố tụng tại Tòa án, bà đề nghị Tòa án không báo gọi vợ chồng bà đến Tòa án để làm việc. Ông Nguyễn Quang H chồng bà bị tai biến đi lại khó khăn. Do bà không liên quan đến vụ án nên ngày 27 tháng 7 năm 2022 bà có đến Tòa án để làm việc nhưng bà không ký biên bản lấy lời khai.

Theo nội dung biên bản thu thập chứng cứ ngày 23-8-2022, đại diện đoàn thể, đại diện chính quyền thị trấn Ngô Đồng cung cấp: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quang H đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào ngày 19 tháng 5 năm 2015. Trong thời gian vợ chồng chung sống nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không được biết. Nay chị L có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27-01-2018 hiện nay con chung đang ở cùng chị L, chị L là giáo viên vợ chồng ly hôn nên giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, còn mức cấp dưỡng nuôi con tại địa phương anh H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ 1 tháng là phù hợp. Vợ chồng không có nhà đất tại địa phương và không vướng mắc gì về kinh tế, tài sản đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quang H, mâu thuẫn đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do chị L đang nuôi dưỡng, anh H cũng nhất trí để chị L tiếp tục nuôi con vì vậy nên giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là 2.000.000đồng/1tháng. Về tài sản do chị L không yêu cầu định giá và không nộp lệ phí định giá tài sản nên không có căn cứ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ng, huyện Gi, tỉnh Nam Định vào

ngày 19 tháng 5 năm 2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27-01-2018. Ly hôn chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quang H đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng hiện tại con chung chị L đang trực tiếp nuôi, con chung của vợ chồng còn nhỏ, là con gái và chị L là giáo viên nên điều kiện chăm sóc nuôi dạy con chung tốt hơn. Vì vậy Hội đồng xét xử giao chị L tiếp tục trực tiếp nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/1tháng anh H không nhất trí cấp dưỡng bằng tiền mặt anh đồng ý trợ cấp bằng các khoản chi phí hợp lý như học phí, học thêm nhưng phải có chứng từ hợp lệ. Qua thu thập chứng cứ tại địa phương về mức cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp với Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản:

Chị Phạm Thị L yêu cầu Toà án giải quyết các tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 xe máy điện Vin fast Klara A1 trị giá 30.000.000đồng; 01 xe máy điện Vin fast Klara S trị giá 20.000.000đồng, 01 điều hoà hiệu Daikin trị giá 12.000.000đồng và 01 điều hoà hiệu Panasonic trị giá 10.000.000đồng, còn xe máy vision biển kiểm soát 18G1 466.08 đã mất. Chị đã xác định giá các tài sản tại thời điểm mua do chị yêu cầu nên chị không đề nghị Toà án thành lập hội đồng định giá và chị không nộp lệ phí định giá tài sản.

Anh Nguyễn Quang H xác định tài sản chung của vợ chồng hiện nay còn một xe máy điện màu đỏ anh đang sử dụng và 01 xe tay ga Vision biển kiểm soát 18G1- 466.08 mang tên chị Nguyễn Quang H hiện nay chị L đang sử dụng. Anh không xác định được giá trị của số tài sản chung của vợ chồng, đề nghị Toà án xác định giá trị tài sản của vợ chồng. Nhưng trong những buổi làm việc tiếp theo mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh H vắng mặt không có lý do.

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu của các đương sự về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Sau này có phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm: Chị L, anh H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm đ khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Quang H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27-01-2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Quang H là: 2.000.000đồng/ 1 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của các đương sự về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Sau này có phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu số: 0000195 ngày 28-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được đối trừ, số tiền còn lại 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Phạm Thị L. Anh Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con (Chưa nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm